

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Hải D, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1992, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn CD, xã TĐ, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Đoàn Thị N1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định số 2874/QĐ-UBND ngày 13-9-2011 Ủy ban nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội số V ở XP, Từ Liêm, Hà Nội. Chấp hành xong ngày 05-9-2013 (đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-3-2023 đến ngày 24-3-2023 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn L, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1992, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Chanh Dưới, xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Vũ Thị Đ1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Vũ Viết N, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã DT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Minh P, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã DT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H, anh Trần Quang P1, chị Lương Thị H1, anh Tạ Mạnh T1, bà Phạm Thị T2, anh Vũ Trung H2 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21-02-2015, các bị cáo Trần Hải D, Trần Văn L đi cùng với Đỗ Chiến T, sinh năm 1997 ở thôn CD, xã TĐ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Lương Thị H1, sinh năm 1999 ở thôn TL, xã ĐM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ra khu vực ngã 3 bờ hồ, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng uống nước tại quán của bà Phạm Thị T2, sinh năm 1962 ở khu phố 1/5 TTVB, huyện Vĩnh Bảo. Khi cả nhóm đang ngồi uống nước thì thấy một nhóm thanh niên trong đó có Tạ Mạnh T1, sinh năm 1995 ở khu phố TH, TTVB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đánh anh Đỗ Đình H2 (tức Đ), sinh năm 1997 ở cùng thôn CD, xã TĐ. Thấy vậy, bị cáo L và D ra can ngăn thì bị một số người trong nhóm của T1 (không xác định được là ai) đánh làm D bị bầm tím ở vùng mặt, sau đó mọi người can ngăn nên anh H2 đi về nhà.

Do bức tức vì D bị đánh nên T rủ bị cáo L, D về nhà T lấy hung khí rồi đi tìm nhóm của T1 để đánh. T điều khiển xe máy (không xác định được biển kiểm soát) chở D và L về nhà. khi đến nơi, D và L đứng ở ngoài cổng, còn T vào trong bếp lấy 01 con dao (dạng dao mác) bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 40 cm, rộng khoảng 5 cm có cán bằng sắt và 01 con dao (dạng dao phay) bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 30cm, rộng khoảng 4cm có cán bằng gỗ quay ra cổng. Bị cáo L tự cởi áo khoác ra đưa cho T gói 02 con dao và để ở vũng xe máy, sau đó T điều khiển xe máy chở bị cáo D, L đi lên thị trấn Vĩnh Bảo. Do quên điện thoại tại nhà anh rủ T là Phạm Văn C1, sinh năm 1989 ở thôn 10, xã VT, huyện Vĩnh Bảo nên T điều khiển xe chở bị cáo D và bị cáo L đi từ xã Tam Đa về xã Việt Tiến để lấy. Khi T điều khiển xe đi qua ngã ba xã Tân Liên thì gặp bị hại Vũ Viết N và Trần Quang P1, sinh năm 1991 đều ở thôn ĐĐ, xã DT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải

Phòng đang đi bộ, lúc này Trần Quang P1 dùng súng đồ chơi bắn đạn nhựa, bắn về phía nhóm của bị cáo D. Thấy vậy D, L, T xuống xe đuổi N và P1 nhưng không đuổi kịp nên quay về quán nước của bà T2, đến nơi T cầm chiếc áo gói 02 con dao ở vũng xe máy để xuống chân bàn uống nước, rồi cả nhóm ngồi uống nước.

Sau khi bị đuổi, N và P1 bỏ chạy mỗi người một nơi, lúc này N có gọi điện cho Trần Minh P, sinh năm 1986 ở thôn ĐĐ, xã DT, huyện Vĩnh Bảo đến đón N ở gần ngã ba Tân Liên. Trần Minh P có rủ Vũ Văn H sinh năm 1993 ở thôn TT, xã VA, huyện Vĩnh Bảo đi cùng. Sau đó, Trần Minh P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29K1- 27350 chở H đến đón N và được N thông báo có bọn vừa đuổi chém N, nên Trần Minh P điều khiển xe mô tô chở N, H đi về phía bờ hồ, thị trấn Vĩnh Bảo để tìm nhóm thanh niên đã đuổi N lúc trước.

Khoảng 23 giờ ngày 21-02-2015, khi nhóm của Dương đang ngồi uống nước thì Trần Minh P điều khiển xe máy biển kiểm soát 29K1- 27350 chở theo Vũ Viết N và Vũ Văn H đi đến, bị cáo D đi ra xem thì nhóm bị hại Vũ Viết N phóng xe lao về phía bị cáo D, trên tay có cầm theo gậy dạng giáo nên bị cáo D quay lại bàn uống nước cầm theo 01 con dao (dạng dao mác), bị cáo L cầm theo 01 con dao (dạng dao phay) chạy ra, Tg cầm 01 cây mía lấy ở quán nước chạy theo bị cáo D và bị cáo L, còn H1 cầm 01 vỏ chai nước bằng thủy tinh đứng tại bàn uống nước. Thấy nhóm của D có hung khí, nhóm của N bỏ xe máy lại, đồng thời vừa lùi, vừa dùng gậy dạng giáo đánh lại nhóm bị cáo D, trong lúc lùi bị hại anh N bị ngã nên bị bị cáo D dùng dao chém 01 nhát vào vùng thắt lưng của anh N làm anh N bị thương. Bị cáo L và T chạy đến thì anh N đứng dậy bỏ chạy, được mọi người can ngăn nên bị cáo D, bị cáo L và T quay về bàn uống nước, khi quay lại Thắng thấy 01 xe máy biển số 29K1- 27350 để lại nên dùng cây mía và dùng chân đạp phá xe mô tô trên. Còn anh N được P và H đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Kiến An, thành phố Hải Phòng. Đến ngày 05-3-2015 thì ra viện. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 24-02-2015 Trần Minh P có đơn trình báo Công an huyện Vĩnh Bảo. Ngày 09-5-2015 bị cáo Trần Văn L đến Công an huyện Vĩnh Bảo đầu thú. Đỗ Chiến T chết ngày 14-12-2021 do tai nạn giao thông.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Trần Hải D, Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội đối với Trần Hải D đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hải D từ 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm đ khoản

2 Điều 134 (với tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội đối với Trần Văn L đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng; về dân sự: Đề nghị không xem xét giải quyết; về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Trần Hải D, Trần Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung: Khoảng 23 giờ ngày 21-02-2015, tại ngã ba bờ hồ thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, bị cáo Trần Hải D, bị cáo Trần Văn L cùng Đỗ Chiến T đánh anh Vũ Viết N gây thương tích, làm tổn hại 17% sức khỏe. Hành vi này của bị cáo Trần Hải D, bị cáo Trần Văn L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, nay là Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, thì việc áp dụng Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử sẽ có lợi cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 134 của Bộ luật Hình sự xét xử đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trần Hải D, Trần Văn L cùng cố ý gây thương tích cho bị hại anh Vũ Viết N với tổn thương cơ thể là 17%, trong đó có bị cáo D dùng dao bằng kim loại có kích thước dài khoảng 40cm gây thương tích cho bị hại anh Vũ Viết N. Nên hành vi gây thương tích của các bị cáo Trần Hải D, bị cáo Trần Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định

khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án, nhóm bị hại gồm Vũ Việt N, Trần Quang P1 đã vô cớ có hành vi bắn đạn nhựa vào mặt nhóm của bị cáo Trần Hải D, bị cáo Trần Văn L trước, sau khi bị nhóm bị cáo D, bị cáo L đuổi đã bỏ chạy; sau đó lại gọi thêm người mang theo gậy dạng giáo đến tìm nhóm bị cáo D, bị cáo L tấn công, phóng xe máy về phía bị cáo D trước. Tuy bị hại và những người đi cùng bị hại không thừa nhận việc này, nhưng qua lời khai của bị cáo và những người làm chứng trực tiếp thấy việc nhóm bị hại phóng xe máy về phía bị cáo D trước, mới dẫn đến việc xô xát giữa nhóm bị cáo và nhóm bị hại, bị cáo D đã dùng dao tấn công lại nhóm bị hại trong đó có anh N dẫn đến thương tích của anh N. Do đó xác định bị hại anh N cũng có lỗi nên không áp dụng tình tiết định khung hình phạt có tính chất cân đo đối với các bị cáo Trần Hải D, bị cáo Trần Văn L như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo Trần Hải D, bị cáo Trần Văn L đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[5] Về vai trò: Xét đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công tổ chức, các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo Trần Hải D là người gây nên thương tích chính cho bị hại nên có vai trò cao hơn bị cáo Trần Văn L.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo D và bị cáo L nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án tiền sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy điều luật áp dụng, mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại anh Vũ Việt N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Minh P đã tự thỏa thuận bồi thường, nay không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Trong vụ án: Đỗ Chiến T đồng phạm với Trần Hải D, Trần Văn L về tội Cố ý gây thương tích, nhưng T đã chết vào ngày 10/9/2021 do bị tai nạn giao thông

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29K1-27350 của Trần Minh P gây thiệt hại về tài sản 1.500.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố về hành vi này là đúng quy định pháp luật. Đối với Lương Thị H1, có mặt tại nơi xảy ra vụ việc nhưng H1 chỉ cầm vỏ chai nước đứng một chỗ, không có lời nói, hành động gì và không có sự bàn bạc gì với D, L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với H1 là có căn cứ. Đỗ Trọng H2 bị một số đối tượng trong nhóm của Tạ Mạnh T1 đánh nhưng không bị thương tích gì. H2 không đi điều trị tại cơ sở y tế nào và không có yêu cầu đề nghị gì về việc này. Đồng thời có đơn từ chối giám định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp. Đối với Vũ Viết N, Trần Quang Phương có hành vi bắn đạn nhựa vào nhóm của D; Tạ Mạnh T1 và một số đối tượng (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) có hành vi đâm vào mặt Trần Hải D nhưng D không có yêu cầu gì và hành vi đó cũng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng. Đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội xử phạt: Bị cáo Trần Hải D 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 21 tháng 3 năm 2023).

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Trần Văn L có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Văn L.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Vũ Viết N có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Minh P có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- UBND xã TĐ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt